

HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN BIÊN GIỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG, TÂY NGUYÊN VÀ TÂY NAM BỘ HIỆN NAY

Phạm Thị Như Quỳnh*
Trần Thị Thanh Tâm**

Tóm tắt: Bao gồm 15 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, An Giang, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, khu vực biên giới các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ là địa bàn chiến lược có đặc thù riêng về địa - văn hóa, địa - kinh tế, địa - chính trị, địa - an ninh, quốc phòng của nước ta. Đời sống văn hóa của các cộng đồng cư dân, dân tộc đa số và thiểu số thuộc địa bàn các tỉnh biên giới trên đất liền khu vực các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ không chỉ là di sản văn hóa, hoạt động văn hóa mà nó còn có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, giới thiệu bản sắc di sản văn hóa quốc gia với quốc tế và là động lực của sự phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Vì thế, công tác quản lý nhà nước về văn hóa tại các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ có ý nghĩa và vị trí đặc thù riêng. Tuy nhiên trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về văn hóa các tỉnh biên giới ở khu vực này vẫn còn tồn tại không ít hạn chế, bất cập. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng quản lý nhà nước về văn hóa nói chung, hoạt động văn hóa cơ sở nói riêng trên địa bàn biên giới các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ hiện nay.

Từ khóa: Quản lý nhà nước về văn hóa, năng lực hoạt động, đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở, văn hóa cơ sở vùng biên giới.

1. Một số nét khái quát về khu vực biên giới các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ*

Đường biên giới giữa Việt Nam và Lào dài khoảng 2.340km, trải dài suốt 10 tỉnh của Việt Nam là: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam và Kon Tum. Phần lớn tuyến biên giới giữa Việt Nam và Lào đều đi qua đỉnh hoặc sườn núi và qua rừng rậm nhiệt đới, so với mặt nước biển nơi thấp nhất vào khoảng 300m, cao nhất vào khoảng 2.700m; khu vực các cửa khẩu có độ cao

trung bình khoảng 500m, có nơi cao trên 1.000m.

Dân cư sống hai bên biên giới đa phần là nhân dân các dân tộc ít người, sống thưa thớt tại các làng bản rất xa nhau và xa đường biên giới. Đời sống vật chất và tinh thần của đa số đồng bào các dân tộc của hai bên còn nhiều thiếu thốn và lạc hậu. Giao thông đi lại giữa hai bên và trong khu vực biên giới của từng bên rất khó khăn, hầu như chưa có đường giao thông cơ giới (trừ một vài khu vực cửa khẩu; đông dân cư; một số đường có từ thời chiến tranh; hoặc có đường lâm nghiệp mới mở theo thời vụ đã xuống cấp nhiều...). Các khu vực gần biên giới có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế đối với hai nước. Nhân dân hai

* TS.

** ThS.

nước ở khu vực biên giới từ lâu đã có sẵn mối quan hệ dân tộc, thân tộc gần gũi, tối lửa tắt đèn có nhau và gần bó giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia khởi đầu từ ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia (thuộc tỉnh Kon Tum) kéo dài đến sát mép biển Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, đi qua 10 tỉnh biên giới miền Tây Nam của Việt Nam (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang và Kiên Giang), với chiều dài khoảng 1.137km.

Khác với hai tuyến biên giới Việt Nam - Lào, đường biên giới này có địa hình tương đối bằng phẳng, ít đồi núi hiểm trở. Chính vì vậy, hệ thống giao thông liên kết giữa hai nước bằng đường bộ, đường sông phát triển thuận lợi, hình thành các tuyến đường bộ như đường liên quốc gia, quốc lộ, tỉnh lộ, đường sông và nhiều đường mòn, đặc biệt sau này sẽ hình thành tuyến đường sắt, đường bộ xuyên Á nối kết với các trung tâm thương mại lớn của khu vực góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy giao lưu, hiểu biết lẫn nhau cũng như mang lại nhiều lợi ích thiết thực về kinh tế và thương mại cho cư dân hai bên biên giới. Bên cạnh hệ thống giao thông được cải thiện, hệ thống cửa khẩu biên giới đã và đang được Chính phủ hai nước quan tâm đầu tư.

Các tỉnh vùng đồng bào dân tộc miền núi, biên giới miền Trung, Tây Nguyên có địa hình rừng núi hiểm trở, kinh tế chậm phát triển, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn. Các dân tộc sống đan xen, có truyền thống văn hóa đa dạng, đặc sắc. Nơi đây là những địa bàn chiến lược, xung yếu trấn giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng bào cư trú suốt dọc tuyến biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ có nhiều cửa ngõ thông thương giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là Lào và Campuchia. Đây là địa bàn

có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, có hệ thống rừng phòng hộ, rừng đặc dụng phục vụ cho sự nghiệp phát triển của đất nước và bảo vệ bền vững môi trường sinh thái. Trong tình hình hiện nay, miền núi là địa bàn tiềm năng, mang tính chiến lược, cơ bản cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt địa bàn cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, văn hóa, chính trị an ninh, quốc phòng, môi trường sinh thái. Cụ thể như sau:

- *Về kinh tế:* Ở các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, kinh tế của các dân tộc thiểu số còn chậm phát triển, tình trạng du canh, du cư, di dân tự do vẫn còn diễn biến tương đối phức tạp. Kết cấu hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, dịch vụ) ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng vẫn còn khó khăn, nhiều nơi môi trường sinh thái tiếp tục bị suy thoái. Tỷ lệ hộ đói nghèo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi cao hơn so với bình quân chung cả nước, khoảng cách chênh lệch về mức sống, về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc, giữa các vùng ngày càng gia tăng.

- *Về văn hóa - xã hội:* Văn hoá của các tộc người vùng biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ rất đa dạng và phong phú. Nhà ở có thể là nhà sàn hoặc nhà trệt, mái thấp, tường trình; trang phục của đồng bào dân tộc ở đây là nét đa dạng và độc đáo nhất của bản sắc văn hóa tộc người thể hiện qua yếu tố văn hóa vật chất của các bộ trang phục nữ và nam; các tộc người thiểu số đều theo tín ngưỡng đa thần và quan niệm về vũ trụ xung quanh con người được tạo bởi nhiều tầng thế giới.

- *Về y tế:* Vấn đề chăm sóc sức khỏe đối với đồng bào các dân tộc vùng biên giới những năm gần đây được Đảng và Nhà nước

đặc biệt quan tâm trên tinh thần chăm sóc sức khỏe là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của chiến lược kinh tế - xã hội, nhằm mang lại phúc lợi cho người dân. Trong những năm qua, việc chăm sóc sức khỏe đối với các dân tộc ít người ở các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ đã có nhiều bước tiến đáng kể. Tuy nhiên, nhìn chung tình hình y tế, chăm sóc sức khỏe của các tỉnh trong vùng vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, tập trung vào một số lĩnh vực sau: Cơ sở hạ tầng còn có chỗ, có nơi chưa tốt, nguồn nhân lực phục vụ cho công tác khám chữa bệnh còn thiếu nhất là bác sĩ. Trình độ chuyên môn còn hạn chế, thiếu các trang thiết bị hiện đại, dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân.

- *Về giáo dục:* Cùng với cả nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, thực hiện tốt việc cải cách giáo dục, rút ngắn khoảng cách về trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ giữa các vùng, miền trong cả nước. Hoạt động giáo dục của các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ đang từng bước được củng cố, đảm bảo điều kiện tốt nhất để trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, do đó mạng lưới trường học đã phủ kín đến thôn bản. Bên cạnh đó những cố gắng về mọi mặt nhằm nâng chất lượng giáo dục đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần cải thiện đáng kể trong việc nâng cao dân trí cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

- *Về chính trị:* Các tỉnh biên giới và biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ là địa bàn rộng lớn, đây là địa bàn có tầm quan trọng đặc biệt trên các phương diện địa - chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái và quan hệ lân bang với 2 nước láng giềng Lào, Campuchia. Là địa bàn có nhiều thành phần tộc người cư trú đan xen, đa dạng về sắc thái văn hoá, phong tục tập quán, ngôn ngữ, trình độ sản xuất. Lợi dụng những khó khăn về địa hình và kinh tế -

xã hội, các thế lực thù địch đã và đang ra sức chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Vì vậy, hệ thống chính trị cấp cơ sở phải đảm đương vai trò lãnh đạo ở những địa bàn có điều kiện khó khăn nhất cả nước. Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 08/4/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc triển khai, quán triệt Nghị quyết số 17- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn” (Nghị quyết Trung ương 5), thông qua học tập quán triệt, nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân về vai trò, vị trí của hệ thống chính trị ở cơ sở được nâng lên rõ rệt; cũng qua đó, thấy rõ hơn tầm quan trọng và sự cần thiết phải củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; nắm vững nội dung, yêu cầu, mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp được Trung ương nêu trong Nghị quyết.

- *Về an ninh, quốc phòng:* Theo Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền, nước ta có 435 xã, phường, thị trấn khu vực biên giới đất liền, trong đó có 416 xã biên giới. Các xã khu vực biên giới được ví là “phên giậu của quốc gia”, là khu vực có vị trí quan trọng về kinh tế, có ý nghĩa đặc biệt về quốc phòng, an ninh và đối ngoại, nhưng lại là nơi có hệ thống chính trị cơ sở và trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp so với các vùng khác trong cả nước. Theo số liệu thống kê của Bộ đội Biên phòng, trong tổng số 1.029 xã, phường ở khu vực biên giới có đơn biên phòng công tác có tới 338 xã đặc biệt khó khăn được hưởng Chương trình 135; tỷ lệ nghèo còn trên 30% (nhiều nơi từ 60% - 80%). Hệ thống chính trị ở khu vực biên giới, đặc biệt ở cấp xã vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã quan tâm củng cố, tăng cường hệ thống chính trị ở các xã biên giới, nhưng nhìn chung hệ thống chính trị địa bàn

này chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra, thể hiện ở năng lực lãnh đạo, tổ chức, quản lý, điều hành của tổ chức đảng, chính quyền còn nhiều vấn đề bất cập...

Các thế lực thù địch luôn tìm cách lợi dụng những khó khăn về đời sống, trình độ dân trí thấp của đồng bào dân tộc thiểu số và vị trí địa lý, vùng núi non hiểm trở, địa bàn đi lại khó khăn để kích động tư tưởng ly khai, tự trị, phá hoại truyền thống đoàn kết và thống nhất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, gây mất ổn định chính trị, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm.

- *Sự giao thương kinh tế và giao lưu văn hóa*: Hiện nay, đồng bào các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ có một số lượng khá lớn sống ở vùng biên giới giữa Việt Nam với Lào và Campuchia. Việc giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia có con đường chính thức của Nhà nước, đồng thời có con đường dân gian, với biên giới dài hàng nghìn km, có hàng trăm cặp chợ đường biên, hàng chục cửa khẩu cấp tỉnh và cấp quốc gia, việc giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các dân tộc sống ở đường biên diễn ra hàng ngày đã tác động đến dân trí của đồng bào các dân tộc, từ đó giúp cho bà con các dân tộc mở rộng được hiểu biết, mở rộng tầm nhìn và nâng cao trình độ dân trí. Mặt khác, đời sống của đồng bào các dân tộc cũng bị tác động bởi các thông tin tuyên truyền phản diện từ các đài phát thanh, từ các băng đĩa lậu và các sách báo với nội dung tha hóa, đồi trụy, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, xuyên tạc chính sách đại đoàn kết của các dân tộc và chính sách phát triển kinh tế, văn hóa của Nhà nước ta. Do đó, việc nhận diện, tìm hiểu các yếu tố quyết định đến xu hướng phát triển văn hóa của người dân vùng biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ là rất quan trọng. Đây cũng là yếu tố tác động không nhỏ đến việc phát huy, phục hồi

những giá trị văn hóa truyền thống và chống lại biểu hiện phản văn hóa nhằm xây dựng, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc. Để làm được điều đó, đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở tại địa phương cần được trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực làm việc.

2. Tình hình hoạt động văn hóa cơ sở trên địa bàn các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ

2.1. Đặc điểm, vai trò của văn hóa vùng biên giới và yêu cầu quản lý Nhà nước về văn hóa tại các tỉnh biên giới

Ở khu vực miền núi, vùng cao, vùng biên giới, các dân tộc cư trú tương đối tập trung. Song nhìn chung các dân tộc sống xen kẽ nhau, không có lãnh thổ riêng biệt như một số nước trên thế giới. Địa bàn cư trú của người Kinh chủ yếu ở đồng bằng, ven biển và trung du; còn các dân tộc thiểu số cư trú chủ yếu ở các vùng trung du, miền núi và vùng cao, vùng biên giới, một số dân tộc như Khơ Me, Hoa, một số ít người Chăm sống ở đồng bằng. Các dân tộc thiểu số có sự tập trung ở một số vùng, nhưng không cư trú thành những khu vực riêng biệt mà sống xen kẽ với các dân tộc khác. Cách đây khoảng nửa thế kỷ, Tây Nguyên nói chung, Đắk Lắk nói riêng, hầu hết cư dân vẫn là người tại chỗ, mỗi dân tộc đều có khu vực cư trú riêng, ranh giới giữa các tộc người, giữa các bản làng còn rõ ràng thì nay tình hình đã khác xa và xu hướng này còn tiếp tục gia tăng. Hiện nay, dân tộc Kinh cư trú ở Đắk Lắk chiếm tỷ lệ khá lớn. Cùng với người Kinh, các dân tộc thiểu số ở miền Bắc gần đây cũng di chuyển vào khu vực này (kể cả di chuyển theo kế hoạch và không theo kế hoạch) với số lượng khá lớn. Hiện nay, ở miền núi hầu như không có tỉnh, huyện nào chỉ có một dân tộc cư trú. Nhiều tỉnh có tới trên 20 dân tộc cư trú như: Đắk Lắk, Lâm Đồng... Phần lớn các huyện có từ 5 dân tộc trở lên cư trú. Nhiều xã, bản, buôn có tới 3-4 dân tộc cùng sinh sống.

Tình trạng cư trú xen kẽ giữa các dân tộc, một mặt có điều kiện để tăng cường hiểu biết lẫn nhau, hoà hợp và xích lại gần nhau; mặt khác cần đề phòng trường hợp do chưa thật hiểu nhau, khác nhau về phong tục tập quán nên xuất hiện mâu thuẫn, tranh chấp về lợi ích nhất là lợi ích kinh tế, dẫn đến va chạm giữa những người thuộc các dân tộc cùng sống trên một địa bàn. Ngày nay, tình trạng cư trú xen kẽ của các dân tộc chủ yếu dẫn tới sự giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các dân tộc cũng như sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Do sống gần nhau, việc kết hôn giữa thanh niên nam, nữ thuộc các dân tộc khác nhau ngày càng phổ biến, càng có thêm điều kiện đoàn kết và hoà hợp giữa các dân tộc anh em.

Phần lớn các dân tộc thiểu số ở nước ta cư trú ở vùng trung du, miền núi và vùng cao, vùng biên giới chiếm 3/4 diện tích cả nước. Đây là khu vực có tiềm năng phát triển kinh tế to lớn mà trước hết là tiềm lực về tài nguyên rừng và đất rừng. Không những thế, trung du, miền núi còn có vai trò đặc biệt quan trọng về môi trường sinh thái đối với cả nước như điều hòa khí hậu, điều tiết nguồn nước, bảo vệ lớp đất màu trong mùa mưa lũ.

Vị trí chiến lược quan trọng của khu vực miền núi, vùng biên giới đã được thực tế lịch sử khẳng định. Từ xưa đến nay, các thế lực thù địch bên ngoài đều sử dụng địa bàn miền núi để xâm lược, xâm nhập, phá hoại sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta. Rừng núi, vùng biên giới đã từng là căn cứ địa cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, Nhật, Mỹ. Trong giai đoạn hiện nay, miền núi - biên giới là thành lũy vững chắc của Tổ quốc, là địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh trong việc bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, chống âm mưu xâm nhập, gây bạo loạn, lật đổ bảo vệ sự nghiệp hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ở vùng biên giới, một số dân tộc có quan hệ đồng tộc với dân tộc của các nước láng

giềng nên khách quan có nhu cầu thăm thân, mở rộng giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các dân tộc ở hai bên biên giới. Bởi vậy, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta không chỉ vì lợi ích của các dân tộc thiểu số mà còn vì lợi ích của cả nước, không chỉ là đối nội mà còn là đối ngoại, không chỉ về kinh tế - xã hội, mà cả về chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia.

Do những nguyên nhân lịch sử, xã hội và hoàn cảnh tự nhiên nên các dân tộc ở Việt Nam có trình độ phát triển kinh tế - xã hội không đều nhau. Các dân tộc sống ở vùng thấp có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn các dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao. Có những dân tộc thiểu số có đời sống kinh tế - xã hội còn thấp kém. Nhiều dân tộc cư trú trên địa bàn có điều kiện tự nhiên hết sức khó khăn, khắc nghiệt. Điều kiện canh tác nương rẫy không ổn định nên đời sống của đồng bào thường bấp bênh. Cuộc sống du canh, du cư thường dẫn tới đói nghèo, bệnh tật.

Khu vực miền núi, biên giới, vùng dân tộc thiểu số là khu vực địa - văn hóa, địa - kinh tế, địa - chính trị... có đặc điểm riêng, khác với khu vực đồng bằng, ven biển, hải đảo. Trong quá trình sinh sống tại các khu vực địa lý khác nhau từ Bắc vào Nam, từ các khu vực rẻo cao, rẻo giữa, cao nguyên hay thung lũng, chân núi, đồng bằng, ven biển, châu thổ..., đồng bào các dân tộc đã sáng tạo ra nhiều giá trị văn hóa đặc sắc mang đậm dấu ấn gắn với các điều kiện tự nhiên, vùng địa lý. Đó là những giá trị văn hóa do các cộng đồng dân tộc sáng tạo trong quá trình sinh tồn và phát triển giàu bản sắc riêng, tạo nên tính đa dạng trong tính thống nhất của văn hóa Việt Nam.

Cùng với nền văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, mỗi dân tộc đều có một nền văn hóa mang bản sắc riêng từ lâu đời, phản ánh truyền thống, lịch sử và niềm tự hào dân tộc. Sự phát triển rực rỡ bản sắc văn hóa

mỗi dân tộc càng làm phong phú nền văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Thống nhất trong đa dạng là nét riêng, độc đáo của nền văn hóa các dân tộc Việt Nam. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới phải hướng vào việc củng cố và tăng cường sự thống nhất, nhân lên sức mạnh tinh thần chung của toàn dân tộc. Đồng thời phải khai thác và phát triển mọi sắc thái và giá trị văn hóa của các dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng cao và nhu cầu phát triển từng dân tộc.

Từ các vấn đề tình hình, thực trạng phân bố tộc người, các mối quan hệ tộc người vùng biên giới trong lịch sử trước khi có các Nhà nước kiêu mới thời kỳ hiện đại; từ các vấn đề quan hệ ngoại giao, an ninh, quốc phòng, kinh tế - xã hội... giữa các quốc gia thuộc các khu vực biên giới Việt - Trung, Việt - Lào, Việt - Campuchia, mối quan hệ tộc người vùng biên giới giữa Việt Nam với các nước láng giềng nổi lên các đặc điểm cần quan tâm với tư cách là những luận cứ khoa học cho việc nhận thức và hoạch định các chính sách phát triển bền vững trên địa bàn đặc thù này của quốc gia.

Vấn đề đặt ra trong quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trên địa bàn xã khu vực miền núi vùng dân tộc nói chung và vùng biên giới nói riêng đối với công chức làm công tác văn hóa - xã hội cấp xã là rất lớn, phức tạp và khó khăn đòi hỏi người cán bộ không chỉ có trang bị và nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý mà còn phải có tình yêu quê hương, hiểu biết sâu sắc về quê hương bản quán, phong tục tập quán, bản sắc dân tộc và những xu thế biến đổi của thế giới, đất nước, địa phương đặc biệt là trên địa bàn xã trong phạm vi quản lý để kịp thời điều chỉnh những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch cho phù hợp và ngày càng phát triển, đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn xã.

2.2. Một số kết quả hoạt động

Trong những năm qua, lãnh đạo các cấp của 15 tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ đều xác định xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở giữ vị trí hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, có tác động trực tiếp tới tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống, của mỗi người dân và cộng đồng dân cư ở địa bàn cơ sở, đặc biệt là với các địa phương vùng biên giới nói chung, các địa phương vùng biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ nói riêng. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là tiền hành củng cố và phát huy những thành tựu văn hóa hiện có, nâng cao những giá trị tốt đẹp của tổ tiên truyền lại, từ đó tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở là đưa văn hóa thâm nhập vào cuộc sống, làm cho văn hóa ngày càng trở thành yếu tố khăng khít của đời sống xã hội và mọi hoạt động của nhân dân, thành một lực lượng sản xuất quan trọng.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng đời sống văn hoá cơ sở với hàng loạt các dự án lớn, đầu tư tập trung vào những khu vực gặp khó khăn như vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng biên giới hải đảo. Chính vì vậy, công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở ở các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể và quần chúng nhân dân đặc biệt quan tâm. Trên địa bàn các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ việc đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá được chú ý. Các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thông tin đại chúng, tuyên truyền cổ động hướng về cơ sở và hoạt động văn nghệ quần chúng đã đạt nhiều kết quả tốt. Hệ thống các thiết chế văn hoá ở cơ sở như nhà văn hoá, sân thể thao, câu lạc bộ, trung tâm văn hoá, nhà giáo

dục cộng đồng... đã được xây dựng cơ bản, làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng của phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, phát triển văn hóa đi đôi với phát triển kinh tế nên trong những năm qua, cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở tại các tỉnh biên giới trong những năm gần đây luôn quan tâm đến chất lượng cũng như hiệu quả hoạt động văn hóa. Các tỉnh, huyện biên giới được đầu tư xây dựng hệ thống các thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu tinh thần cho nhân dân địa phương. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, rộng khắp nhân dịp các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị của tỉnh, huyện... góp phần hưỡng thụ tinh thần cho người dân trên địa bàn. Qua đó nhằm tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân tự giác chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, thể hiện qua việc tham gia tích cực các mô hình, phong trào thi đua trên các lĩnh vực trong đó có lĩnh vực xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Hệ thống các thiết chế, đài, trạm truyền thanh từ huyện đến cơ sở luôn được đầu tư, nâng cấp phục vụ tốt công tác tuyên truyền ở các địa phương.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai rộng khắp và đạt nhiều kết quả nổi bật. Đặc biệt, khi các nội dung của phong trào gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó có tiêu chí số 6 và số 16 về văn hóa, đã và đang góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Phong trào này phát triển khá đều ở các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, cụ thể các hoạt động văn hóa cũng được phát triển và đã mang lại hiệu quả thiết thực, có sức lan tỏa, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống nhân dân các huyện, xã biên giới. Việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện nếp sống mới, loại bỏ các hủ tục

ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới được duy trì góp phần vào việc giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh thúc đẩy phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo.

Nhận thức rõ vị trí và tầm quan trọng của địa bàn biên giới, cấp ủy, chính quyền địa phương tại các huyện, xã thuộc các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đã tích cực tham mưu, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể đồng cấp triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tích cực tham gia nhiều dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với giữ vững an ninh biên giới, trong đó phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; giao lưu nhân dân hai bên biên giới thông qua kết nghĩa bản - bản được chú trọng triển khai với nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, do đó hoạt động văn hóa vùng biên giới ngày càng phát triển tích cực.

Công tác tuyên truyền vận động thực hiện phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở thường xuyên thông qua các buổi chiếu phim lưu động tại các xã biên giới. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức đều có sự lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống âm mưu diễn biến hòa bình, tuyên truyền các chỉ tiêu xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới, văn minh đã góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân và thắt chặt tình đoàn kết giữa các dân tộc nơi biên giới.

Tăng cường công tác tuyên truyền phát động nhân dân tham gia rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại với mục tiêu tạo ra một xã hội luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên.

Đẩy mạnh có chất lượng công tác bồi dưỡng tài năng nghệ thuật, tạo sân chơi lành

manh, bổ ích cho toàn thể nhân dân tại các địa phương.

Tích cực đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa bằng việc kiểm tra, đánh giá toàn diện giải pháp thực hiện các phong trào hoạt động.

Chủ động giao lưu văn hóa. Việc giao lưu văn hóa nhân dân kết nghĩa bản - bản giữa hai bên biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia nhằm thường xuyên bổ sung vốn văn hóa và đời sống tinh thần lẫn nhau và cùng nhau phát triển.

2.3. Một số hạn chế và nguyên nhân

Hạn chế:

Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và công chức văn hóa - xã hội cấp cơ sở trong định hướng, giám sát, đôn đốc, kiểm tra về văn hóa; việc thể chế hóa các quan điểm của Đảng, trong việc thực thi các chính sách về văn hóa và việc tăng cường hiệu lực nhà nước còn hạn chế so với nhu cầu thực tiễn.

Việc triển khai các chủ trương, chính sách xây dựng và phát triển văn hóa; các văn bản quản lý về văn hóa còn chậm đôi khi chưa tương xứng với sự phát triển của địa phương.

Vấn đề về cơ chế đặc thù cho hoạt động và đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở vùng biên chưa được quan tâm đúng mức, còn tồn tại nhiều bất cập, chưa tạo điều kiện cho những hoạt động văn hóa mới phát sinh tại các địa phương.

Việc chỉ đạo công tác quản lý về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch của chính quyền cấp cơ sở còn yếu, bên cạnh đó công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, liên tục, xử lý vi phạm thiếu cương quyết làm ảnh hưởng đến hiệu quả chung.

Năng lực, trình độ của cán bộ văn hóa cơ sở vùng biên vẫn còn hạn chế, một bộ phận không

nhỏ chưa được đào tạo đúng chuyên ngành để đáp ứng tốt các nhiệm vụ được giao.

Việc xử lý các hành vi vi phạm của các dịch vụ văn hóa, du lịch chưa thực sự được đội ngũ cán bộ cơ sở quan tâm, hoặc mới dừng lại ở mức độ nhắc nhở, cảnh cáo, chưa kiên quyết dẫn đến các cơ sở kinh doanh dịch vụ vẫn hoạt động trong tình trạng trái phép hoặc đối phó, cố tình vi phạm trong các hoạt động dịch vụ, lễ hội và các hoạt động khác trong khu vực.

Vấn đề xã hội hóa các hoạt động văn hóa với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nhằm huy động mọi nguồn lực trong nhân dân và các thành phần xã hội tham gia xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở chưa đáp ứng được với nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân.

Công tác xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở chưa gắn kết chặt chẽ với chương trình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Việc tuyên truyền giáo dục, pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa của địa phương; ý thức chấp hành luật pháp và ý thức xây dựng nếp sống văn minh theo hướng kỷ cương, văn minh, thân thiện cho cộng đồng các dân tộc thiểu số trên địa bàn chưa thực hiện tốt theo các mục tiêu đề ra.

Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập:

Nhận thức của người dân và các cấp chính quyền về văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng nơi vùng biên còn hạn chế; nhận thức về vai trò của văn hóa trong phát triển theo tinh thần các Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) và Trung ương 9 khóa XI (2014) về văn hóa chưa thật thấm sâu vào nhận thức và chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về văn hóa, trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa hài hòa với phát triển kinh tế - xã hội.

Năng lực của đội ngũ cán bộ văn hóa cấp cơ sở luôn yếu và thiếu. Khối lượng công việc mà một cán bộ văn hóa cơ sở phải đảm nhiệm lớn hơn rất nhiều so với 01 định biên của xã, phường; đội ngũ cán bộ văn hóa thường xuyên biến động, vừa quen việc lại điều chuyển sang nhiệm vụ khác hoặc một bộ phận không nhỏ vì lương thấp xin chuyển đi làm việc ở đơn vị khác; tổ chức, quản lý văn hóa cơ sở là công việc đòi hỏi không ít kiến thức, kỹ năng liên ngành song việc đào tạo, tập huấn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; sự giúp đỡ của ngành dọc (Sở, Phòng Văn hóa - Thông tin huyện...) không phải lúc nào cũng thường xuyên và đáp ứng được các vấn đề đa dạng, phong phú và phức tạp ở cơ sở, nhất là những khu vực sát đường biên; sự chỉ đạo, am tường của cấp ủy, chính quyền cơ sở đối với công chức văn hóa - xã hội còn nhiều bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra...

Vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền về công tác văn hóa của các địa phương còn nhiều bất cập. Đây là hạn chế liên quan đến nhận thức của không ít cấp ủy, chính quyền các cấp nói chung và cấp cơ sở nói riêng. Đó là nhận thức về mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, an ninh quốc phòng trong phát triển. Không ít cấp chính quyền còn coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà xem nhẹ và chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc vị thế, vai trò của văn hóa đối với sự phát triển và phát triển bền vững của kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Do vậy chưa tập trung đúng mức và còn lúng túng trong công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước về văn hóa nói chung, ở vùng biên giới nói riêng.

3. Một số giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả của các hoạt động văn hoá cơ sở

Tạo nên sự phát triển cả về bề rộng và chiều sâu của Phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, trong đó chú trọng

đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào phong trào thi đua yêu nước và phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Tổ chức thực hiện tốt các phong trào xây dựng gia đình văn hoá, cơ quan công sở văn hoá, doanh nghiệp làng bản, khu phố, đơn vị văn hoá...

Tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu hoá quốc gia xây dựng và phát triển văn hoá thông tin ở cơ sở 2011 - 2020.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hoá thông tin ở cơ sở, khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hoá này để phục vụ nhu cầu văn hoá của cộng đồng dân cư.

Bên cạnh việc tăng nguồn kinh phí của Nhà nước cho các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng đời sống văn hoá thông tin ở cơ sở, cần phát huy vai trò của các tổ chức kinh tế, xã hội đóng trên địa bàn, đặc biệt hỗ trợ thiết thực và hiệu quả phát triển văn hoá ở các làng, bản có đường biên giới.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hoạt động văn hoá cơ sở, kể cả cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ và có chính sách đãi ngộ thoả đáng để họ yên tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tăng cường vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia vào xây dựng và phát triển văn hoá ở cơ sở.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc xây dựng gia đình văn hoá. Cũng như mối quan hệ gắn bó thường xuyên giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Nâng cao chất lượng phong trào quần chúng hoạt động văn hoá, nghệ thuật.

Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền, phát huy vai trò của

Mặt trận Tổ quốc ở các cấp trong việc phối hợp lãnh đạo, tổ chức, vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hoá cơ sở.

Sự nghiệp xây dựng đời sống văn hoá cơ sở là một sự nghiệp lâu dài, cần phải tiến hành một cách bền bỉ, vững chắc, thường xuyên trên cơ sở phát huy sáng kiến và kinh nghiệm của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, trong đó vai trò quan trọng và nòng cốt là đội ngũ cán bộ văn hoá cơ sở. Có thể nói xây dựng đời sống văn hoá cơ sở là yêu cầu khách quan và điều kiện cơ bản để đảm bảo sự phát triển bền vững địa phương, trực tiếp bảo đảm vững chắc cho an ninh quốc phòng vùng biên giới.

4. Kết luận

Hoạt động văn hóa cơ sở nói chung, văn hóa cơ sở tại các tỉnh biên giới miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ nói riêng, đóng một vai trò quan trọng, là cầu nối trực tiếp giữa đảng bộ, chính quyền các cấp với quần chúng nhân dân; giữ vai trò bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của nhân dân, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, học tập, trao đổi, hưởng thụ, gìn giữ văn hóa của các tầng lớp nhân dân... tạo sự chuyển biến tích cực về đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Khu vực biên giới các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ những năm gần đây sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch đã có những bước phát triển mới, từng bước tương xứng với sự phát triển kinh tế; nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cấp, các ngành từ tinh đến cơ sở về vị trí, vai trò của văn hóa được nâng cao; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh" được quan tâm triển khai, đi vào chiều sâu, được nhân dân tích cực tham gia thực hiện; chủ trương xã hội hóa trong đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa được

các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng; nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa ngày càng được tăng cường.

Có thể nói, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở là yêu cầu cần thiết, cấp bách trong giai đoạn hiện nay, bởi đó là cơ sở, nền tảng để văn hóa trở thành nền tảng tinh thần của đời sống nhân dân, sự phát triển bền vững của khu vực và đất nước. Để hoạt động văn hóa cơ sở ngày càng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đòi hỏi sự quan tâm của các cấp, ngành và sự tham gia của toàn xã hội, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam./.

P.T.N.Q- T.T.T.T

Tài liệu tham khảo

1. Huỳnh Vĩnh Ái (2010), *Tăng cường quản lý Nhà nước và mở rộng xã hội hoá việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam và chính sách đại đoàn kết dân tộc, Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Bộ Chính trị (2009), Kết luận số 51-KL/TW ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.
3. Trần Văn Bính (2004), *Văn hóa các dân tộc Tây Nguyên - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Khổng Diễn (chủ biên) (1996), *Những đặc điểm kinh tế - xã hội các dân tộc miền núi phía Bắc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Trương Minh Dục (2017), *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở Tây Nguyên - Thực trạng và giải pháp*, Tham luận trong Tài liệu Hội nghị Tham vấn chuyên gia về tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng Quốc hội khóa XIII, Hà Nội.

6. Nguyễn Tấn Đắc (2000), *Văn hóa xã hội và con người Tây Nguyên*, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

7. Phạm Quang Hoan (2014), *Một số vấn đề cơ bản trong phát triển bền vững các tỉnh biên giới Việt Nam giai đoạn 2011-2020* (Đề tài cấp Bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam).

8. Lê Ngọc Thắng (2013), “Văn hóa và chính sách văn hóa góp phần phát triển nông thôn mới”, tạp chí *Văn hóa học*, số 3 (7).

9. Lê Ngọc Thắng (2009), *Văn hóa các dân tộc thiểu số vùng Nam Bộ*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.

10. Ngô Đức Thịnh (2006), *Văn hoá, văn hoá tộc người và văn hoá Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Vương Xuân Tinh (2015), *Văn hóa với phát triển bền vững ở vùng biên giới Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

12. Thủ tướng Chính phủ (2009), Nghị định số 02/2009/NĐ-CP ngày 06/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng

13. Nguyễn Hữu Thức (2009), *Về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

14. Trần Hữu Sơn (2004), *Xây dựng đời sống văn hoá ở vùng cao*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

15. Lý Hành Sơn (2008), *Quan hệ dân tộc vùng biên giới Việt - Lào*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.

Phạm Thị Như Quỳnh - Trần Thị Thanh Tâm: Cultural activities at grassroots level in the border areas in the Central, the Central Highlands and the Southwestern provinces at present

Therefore, the state management of culture in the border provinces in the Central, Central Highlands and Southwestern regions has its own particular significance. However, there are many shortcomings and inadequacies in state management of culture in these border provinces over the past years. In the scope of this article, we study the current situation of state management of culture in general and state management of cultural activities at grassroots level in particular in the border provinces in the Central, Highlands and Southwestern regions at present.

The border areas in the Central, Central Highlands, and the Southwestern regions are strategic ones with specific characteristics in terms of geo-culture, geo-economy, geo-politics, geo-security and national defense. These areas comprise 15 provinces, namely Thanh Hoa, Nghe An, Ha Tinh, Quang Binh, Quang Tri, Thua Thien - Hue, Quang Nam, KonTum, Gia Lai, Dak Lak, Dac Nong, An Giang, Long An, Dong Thap, Kien Giang. Cultural life of local communities, ethnic majorities and minorities living in these border areas is not only cultural heritage, cultural activities but also an important part in preservation and introduction of the national identity of cultural heritage to the world and a momentum for socio-economic development and national security.

Keywords: State management of culture, performance capacity, grassroots staff of cultural work, culture at grassroots level in the border areas.